

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 263/2024/HS-ST

Ngày: 07/6/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Lưu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Tiến Dũng
- Bà Bùi Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức (địa chỉ: số A đường số F, khu phố E, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh), xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 249/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 290/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Đoàn Như Q, sinh năm 2003; Giới tính: Nữ; nơi sinh: tỉnh Quảng Ngãi; Hộ khẩu thường trú: thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi ở hiện tại: 1 B, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Sinh viên; Con ông Đoàn Thanh L và bà Huỳnh Thị Xuân T; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

- Bị hại:

Chị Nguyễn Thị Huỳnh S, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Phòng trọ số I, nhà trọ số B đường số E, khu phố B, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Lê Thị Kim L1, sinh năm 2003

Địa chỉ: Phòng trọ số I, nhà trọ số B đường số E, khu phố B, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2/ Chị Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 2005

Địa chỉ: D đường số E, khu phố B, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Do có nhu cầu cần người ở trọ ghép nên chị Nguyễn Thị Huỳnh S (sinh năm 2002) lên mạng xã hội Facebook và thấy thông tin bài đăng tìm bạn ở ghép của Đoàn Như Q nên chị S đã trao đổi và liên hệ Q về ở ghép với chị S tại phòng trọ số 9, địa chỉ số B đường số E, phường T, thành phố T từ ngày 16/10/2023. Do không có tiền tiêu xài nên vào tối ngày 24/10/2023, lợi dụng lúc chị S đang ngủ say, Q đã mở ba lô của chị S để trên nền nhà phía dưới cầu thang bắc lên gác phòng trọ và lục ví của chị S lấy đi số tiền 4.500.000 đồng sau đó tiêu xài cá nhân hết.

Tiếp đó vào sáng ngày 10/11/2023, trong lúc ở phòng trọ một mình, Q thấy tủ sắt đựng quần áo trên gác trọ không khóa nên Q mở cửa tủ lấy quần áo (tổng cộng khoảng 13 cái) và 01 con heo đất của chị Lê Thị Kim L1 (trước đó ở chung phòng trọ với chị S, quần áo cũ cất ở tủ sắt, chị L1 đã đi nơi khác ở) và lấy 01 túi xách cũ của chị S. Tại đây Q đập lũng một lỗ nhỏ ở khe bỏ tiền của con heo đất, lấy số tiền 100.000 đồng và mang toàn bộ quần áo cũ, túi xách đi bán tại cửa hàng quần áo của chị Nguyễn Thị Yến N, địa chỉ số D đường số E, phường T, thành phố T được 220.000 đồng, Q đã tiêu xài hết số tiền trên. Đến ngày 14/11/2023, chị S và chị L1 phát hiện bị mất các tài sản trên nên đã đến Công an phường T, thành phố T trình báo vụ việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T, Đoàn Như Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Qua làm việc chị Nguyễn Thị Yến N cho biết đã bán cho khách vắng lai (không rõ lai lịch) 11 cái quần, áo, túi xách được 400.000 đồng (còn lại 01 cái váy và 01 cái quần jean). Chị N1 đã tự nguyện giao nộp số tiền 400.000 đồng là tiền bán các đồ trên, 01 cái váy và 01 cái quần jean cho Cơ quan điều tra.

Ngày 01/04/2024, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T đã yêu cầu định giá tài sản gồm: 01 con heo đất bằng đất nung, dài 20 cm, cao 10 cm; 01 chiếc quần jean, dài, màu xám đen, size L; 01 váy áo trễ vai, màu đen, Size M, chất liệu vải xóp; 01 túi xách màu đen, 06 cái váy, 03 cái áo, 02 cái quần.

Ngày 16/4/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố T có Công văn số 84-KV2/HĐĐGTS từ chối định giá các tài sản trên do các tài sản trên đã cũ, không nhãn hiệu, không hóa đơn chứng từ, xuất xứ, không xác định được đặc điểm cụ thể, không xác định được tình trạng sử dụng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 con heo đất, màu vàng, khe bỏ tiền bị lủng 01 lỗ tròn;
- 01 váy trẻ vai màu đen (đã qua sử dụng);
- 01 quần jean dài màu xám đen (đã qua sử dụng);
- Số tiền 400.000 đồng (do chị Nguyễn Thị Yến N giao nộp);

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Huỳnh S đã được bị cáo bồi thường số tiền 4.500.000 đồng và không có yêu cầu gì khác. Chị Lê Thị Kim L1 không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Chị Nguyễn Thị Yến N đã được bị cáo bồi thường số tiền 220.000 đồng và không có yêu cầu gì khác.

[2] Bản cáo trạng số 245/CT-VKSTPTĐ ngày 06/05/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đoàn Như Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Đoàn Như Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Đoàn Như Q với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử xử lý đúng theo quy định của pháp luật. Đối với trách nhiệm dân sự đã được giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Bị cáo Đoàn Như Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì và bị cáo nói lời sau cùng rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại,

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các tài liệu chứng cứ cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Vào tối ngày 24/10/2023, tại phòng trọ số 09, địa chỉ số B đường số E, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, Đoàn Như Q có hành vi lén lút lấy trộm của số tiền 4.500.000 (bốn triệu năm trăm ngàn) đồng chị Nguyễn Thị Huỳnh S.

Sau đó, vào sáng ngày 10/11/2023, cũng tại phòng trọ số 09, địa chỉ số B đường số E, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, Đoàn Như Q có hành vi lén lút lấy 100.000 đồng trong con heo đất và một số quần áo cũ của chị Lê Thị Kim L1. Tuy nhiên trong quá trình điều tra Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố T có Công văn số 84-KV2/HĐĐGTS từ chối định giá các tài sản trên do các tài sản trên đã cũ, không nhãn hiệu, không hóa đơn chứng từ, xuất xứ, không xác định được đặc điểm cụ thể, không xác định được tình trạng sử dụng. Lần phạm tội này chưa đủ yếu tố định lượng nên không có cơ sở xử lý hình sự đối với Đoàn Như Q.

Hành vi của bị cáo Đoàn Như Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện sự xem thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm, tương xứng với tính chất và hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra, nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; hiện nay bị cáo đang bị bệnh lao phổi, là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xét bị cáo Đoàn Như Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, từ khi được tại ngoại trong quá trình điều tra cho đến nay không vi phạm pháp luật gì, đủ điều kiện áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục và tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong vụ án này, quá trình điều tra đã làm rõ: vào sáng ngày 10/11/2023, trong lúc ở phòng trọ một mình, Q thấy tủ sắt đựng quần áo trên gác trọ không

khóa nên Q mở cửa tủ lấy quần áo (tổng cộng khoảng 13 cái) và 01 con heo đất của chị Lê Thị Kim L1 (trước đó ở chung phòng trọ với chị S), sau đó lấy 01 túi xách cũ của chị S. Tại đây Q đập lũng một lỗ nhỏ ở khe bỏ tiền của con heo đất, lấy số tiền 100.000 đồng và mang toàn bộ quần áo cũ, túi xách đi bán tại cửa hàng quần áo của chị Nguyễn Thị Yến N, địa chỉ số D đường số E, phường T, thành phố T được 220.000 đồng, Q đã tiêu xài hết số tiền trên. Tuy nhiên trong quá trình điều tra Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố T có Công văn số 84-KV2/HĐĐGTS từ chối định giá các tài sản trên do các tài sản trên đã cũ, không nhãn hiệu, không hóa đơn chứng từ, xuất xứ, không xác định được đặc điểm cụ thể, không xác định được tình trạng sử dụng; nên không có cơ sở xử lý hình sự đối với bị cáo Q.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 con heo đất, màu vàng, khe bỏ tiền bị lũng 01 lỗ tròn; 01 váy trẻ vai màu đen (đã qua sử dụng); 01 quần jean dài màu xám đen (đã qua sử dụng), hiện không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy;

- Số tiền 400.000 đồng (do chị Nguyễn Thị Yến N giao nộp), Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Huỳnh S đã được bị cáo bồi thường số tiền 4.500.000 đồng và không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Chị Lê Thị Kim L1 không yêu cầu bị cáo bồi thường; chị Nguyễn Thị Yến N đã được bị cáo bồi thường số tiền 220.000 đồng và không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Như Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đoàn Như Q 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/6/2024).

Giao bị cáo Đoàn Như Q cho Ủy ban nhân dân Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp Đoàn Như Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu Đoàn Như Q cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc Đoàn Như Q phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp Đoàn Như

Q thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc Đoàn Như Q phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con heo đất, màu vàng, khe bỏ tiền bị lủng 01 lỗ tròn; 01 váy trẻ vai màu đen (đã qua sử dụng); 01 quần jean dài màu xám đen (đã qua sử dụng);

(Theo Phiếu nhập kho số NK24/249C ngày 08/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 400.000 (Bốn trăm ngàn) đồng;

(Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 39490303059900000 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức ngày 03/6/2024).

4. Án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Đoàn Như Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

5. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo Đoàn Như Q có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

(Đã giải thích chế định án treo).

Nơi nhận:

- TAND TP . HCM;
- Sở Tư pháp TP . HCM;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an Tp. Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an Tp. Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS Tp. Thủ Đức;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Quốc Lưu